

Số: 311 /QĐ-BNN-QLDN

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực quản lý doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Doanh nghiệp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực quản lý doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Pháp chế, Quản lý Doanh nghiệp, Thủ trưởng các Cục, Vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ (bản PDF);
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Văn phòng Bộ (Phòng Kiểm soát TTHC);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ, Báo Nông nghiệp VN;
- Trung tâm tin học và Thống kê;
- Lưu: VT, QLDN. (13)



**Hà Công Tuấn**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 311/QĐ-BNN-QLDN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính cơ quan khác</b>			
1	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	Quản lý doanh nghiệp	Cơ quan chủ quản (UBND cấp tỉnh; tập đoàn, tổng công ty; Bộ ngành)



PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ  
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CƠ QUAN KHÁC

I. Lĩnh vực: Quản lý doanh nghiệp

1. Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Lập, thẩm định Đề án

+ Nộp hồ sơ:

Công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi hồ sơ thẩm định Đề án về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc tập đoàn, tổng công ty, gửi hồ sơ thẩm định Đề án về Văn phòng tập đoàn, tổng công ty.

Công ty nông, lâm nghiệp thuộc các Bộ, ngành chủ quản gửi hồ sơ thẩm định Đề án về Bộ, ngành chủ quản.

+ Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu công ty nông, lâm nghiệp bổ sung hồ sơ, nếu hồ sơ thẩm định chưa đầy đủ và hợp lệ.

+ Trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định Đề án hợp lệ của công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc, cơ quan được giao thẩm định phải lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định, lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản có văn bản thẩm định gửi công ty nông, lâm nghiệp.

Đối với các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản, trước khi trình thẩm định phải gửi Đề án lấy ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đơn vị hoạt động sản xuất, kinh doanh về nội dung Đề án.

+ Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định công ty nông, lâm nghiệp có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ trình theo nội dung văn bản thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản.

- Bước 2: Lập, thẩm định, phê duyệt Phương án

+ Nộp hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan; tập đoàn, tổng công ty và Bộ, ngành chủ quản tổ chức việc tổng hợp kết quả thẩm định, nội dung Đề án

của các công ty nông, lâm nghiệp để lập Phương án gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định

Riêng tập đoàn, tổng công ty thuộc Bộ, ngành Trung ương trước khi gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phải có ý kiến bằng văn bản của Bộ, ngành chủ quản.

+ Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ (Vụ Quản lý Doanh nghiệp) kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đạt có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trong thời hạn không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định, Vụ Quản lý doanh nghiệp trình Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định, lập biên bản trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản thẩm định gửi cơ quan đề nghị thẩm định để hoàn thiện hồ sơ.

+ Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo đúng nội dung văn bản thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bước 3: Phê duyệt Đề án

Trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản phê duyệt Đề án của các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ thẩm định Đề án:

+ Tờ trình thẩm định của công ty gửi cơ quan chủ quản là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tập đoàn, tổng công ty; Bộ, ngành chủ quản;

+ Đề án sắp xếp, đổi mới của công ty nông, lâm nghiệp;

+ Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh về nội dung Đề án (đối với công ty trực thuộc tập đoàn, tổng công ty hoặc Bộ, ngành chủ quản).

Hồ sơ thẩm định Phương án:

+ Công văn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định;

+ Dự thảo tờ trình Thủ tướng Chính phủ về Phương án tổng thể của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản. Đối với tập

đoàn, tổng công ty, Bộ ngành chủ quản có kèm theo ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đơn vị thành viên hoạt động về Đề án của đơn vị đó;

+ Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp (Phụ lục II kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

+ Văn bản thẩm định Đề án của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản;

+ Đề án của các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc.

Hồ sơ trình Phê duyệt Phương án:

+ Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản;

+ Phương án;

+ Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;

+ Văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

↳ - Số lượng hồ sơ: (01) bộ hồ sơ (bản giấy) trực tiếp hoặc qua bưu điện và một (01) bản điện tử chứa các tệp ở dạng số được sao lưu trên đĩa CD gồm: các tệp văn bản hồ sơ trình thẩm định thống nhất xử lý trên phần mềm Microsoft office 2003 trở lên, cỡ chữ 13-14, phông chữ Time New Roman; các tệp là bảng biểu số liệu theo quy định tại Thông tư này được thống nhất xử lý trên bảng tính phần mềm Excel, sử dụng số tự nhiên với một chữ số thập phân sau dấu phẩy, số liệu có liên quan giữa các bảng, biểu phải liên kết với nhau qua đường link (link).

d) Thời hạn giải quyết:

- Thẩm định Đề án: Hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định Đề án hợp lệ;

- Thẩm định Phương án: không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định;

- Hoàn thiện Hồ sơ trình Phê duyệt Phương án: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Phê duyệt Đề án: trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chủ quản (UBND cấp tỉnh; tập đoàn, tổng công ty; Bộ ngành).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Đề án sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp được phê duyệt.

h) Lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: có

Đề cương Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp ban hành tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 23 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

- Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ.

*Handwritten mark*